TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2023/HS-ST Ngày: 21 - 6 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha và Ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy H - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975 tại H;

Nơi đăng ký thường trú tổ 3, khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Đình K (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo có chồng là Lương Đức V, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Bà Hoàng Thị Mai K, sinh năm 1983; cư trú tại địa chỉ ấp 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước *"có đơn xin vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/06/2021, bà Trần Thị T làm hợp đồng ủy quyền cho ông Phạm Văn T được toàn quyền chuyển nhượng đối với thửa đất số 1309, tờ bản đồ số 09, diện tích 114,5m^2, tọa lạc tại khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tháng 11/2021, ông T thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất 1309 trên cho bà Trần Thị N với giá 1.650.000.000 đồng, bà N đặt cọc trước 650.000.000 đồng.

Gần đến ngày làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà N không đủ tiền nên ngày 28/01/2022 bà N vay của bà Nguyễn Thị Tuyết A 1.000.000.000đồng (có lập giấy vay tiền), để trả tiền cho ông T, để đảm bảo cho việc vay tiền cùng ngày bà N đồng ý lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T cho bà A được Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Phước công chứng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc bà A giữ; bà N và bà A thỏa thuận trong thời hạn 03 tháng thì bà N phải trả tiền lãi và gốc cho bà A, nếu không trả thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T và bà A có hiệu lực và bà A sẽ sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A.

Bà N liên hệ Ngân hàng làm thủ tục vay tiền, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lấy tiền trả nợ cho bà A, ngân hàng yêu cầu bà N cung cấp giấy xác nhận tình trạng độc thân thì mới cho bà N vay nên bà N không vay được. Hàng tháng bà N phải trả tiền lãi cho bà A 60.000.000 đồng, do không có tiền nên bà N nảy sinh ý định thuê người khác làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để mang đi thế chấp lấy tiền chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà A đang giữ.

Vào tháng 9/2021 Bà N sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 082 879 7077 vào mạng xã hội Zalo kết bạn với tài khoản "Nguyễn Quốc V" đặt làm giả giấy ly hôn, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trả tiền thông qua tài khoản số 140403666888 Thái Văn H, Ngân hàng MB Quân đội (không thu được giấy tờ giả).

Đến ngày 25/11/2021, bà N sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 082 879 7077 nhắn tin với tài khoản "Nguyễn Quốc V" đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thỏa thuận giá là 6.000.000 đồng, trong thời hạn 07 ngày. Bà N chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của mình từ bản photo rồi gửi qua tài khoản zalo "Nguyễn Quốc V", bà N yêu cầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trang đầu Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là: Bà Trần Thị N, Năm sinh: 1975; CCCD số: 038 175 038 793; Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 30/11/2021 bà N đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (giả), thửa đất số 219, tờ bản đồ số 02 (thay thế cho thửa 1310, tờ bản đồ số 09) diện tích 115,0m^2 tại khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, (nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị Phương T) do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/02/2022 cho bà Trần Thị N, số DA 618991, số vào sổ cấp GCN CS 00215 từ nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại nhà của bà N và bà N đã trả tiền trực tiếp cho người này.

Ngày 11/02/2022, bà N nhắn tin Zalo đặt làm giả tiếp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 chứng minh dân với giá 7.200.000đồng, ngày 16/03/2022 bà N nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn cước công dân, sau khi bị phát hiện bà N đã đốt (không thu được giấy tờ giả).

Khoảng 19 giờ ngày 20/03/2022, bà N liên hệ với tài khoản Zalo "Nguyễn Thành C" nhờ tìm người cho vay thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số tiền 600.000.000 đồng thì người này đồng ý và hẹn sáng ngày 21/03/2022 gặp và làm thủ tục

công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Mai K. Đến khoảng 8 giờ ngày 21/03/2022 bà N cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 219 (giả) đến Văn phòng công chứng Hoàng Mai K thì gặp Nguyễn Thành C (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đây C nói bà N muốn vay 600.000.000 đồng thì phải chờ tìm người khác vì người tối qua chỉ đồng ý cho vay 300.000.000 đồng rồi đi, bà N trong lúc ngồi chờ thì đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Văn phòng công chứng Hoàng Mai K để làm sẵn thủ tục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để khi tìm được người thế chấp sẽ điền thêm thông tin vào cho nhanh.

Văn phòng công chứng Hoàng Mai K soạn thảo hợp đồng thế chấp quyền sử dung đất đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 618991, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 00215 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/02/2022, để trống thông tin bên nhận thế chấp thì bà Hoàng Thị Mai K, Trưởng văn phòng công chứng Hoàng Mai K phát hiện, nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà N cung cấp là giả nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ mời bà N về làm việc và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 26/KL(TL)-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: DA 618991 gửi giám định ký hiệu A là giả.

Hình dấu tròn nội dung "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG * TỈNH BÌNH PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu cùng nội dung trên tài liệu mẫu ký hiệu M2-M12 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên Nguyễn Thìn B trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thìn B trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M13-M26 không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo reno 6, có gắn ốp nhựa; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo 6 có ốp nhựa đã cũ.

Bị cáo Trần Thị N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền trả nợ nên ngày 25/11/2021, Trần Thị N nhắn tin điện thoại với tài khoản zalo "Nguyễn Quốc V" đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 6.000.000 đồng. Bị cáo đã nhắn tin với tài khoản Zalo "Nguyễn Thành C" nhờ tìm người cho vay thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số tiền 600.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 21/3/2022 khi bị cáo mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng Hoàng Mai K soạn thảo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì bà Hoàng Thị Mai K, Trưởng văn phòng công chứng Hoàng Mai K phát hiện trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

Tại bản kết luận giám định số 26/KL(TL)-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: DA 618991 gửi giám định ký hiệu A là giả.

Hình dấu tròn nội dung "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG * TỈNH BÌNH PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu cùng nội dung trên tài liệu mẫu ký hiệu M2-M12 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên Nguyễn Thìn B trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thìn B trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M13-M26 không phải do cùng một người ký ra.

Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi phạm tội nhưng với ý thức lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người người khác mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với tài khoản zalo Nguyễn Quốc V làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo Trần Thị N, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ đề xử lý hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo 6 có ốp nhựa đã cũ, không lên nguồn, đây là phương tiện được bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N ***09 (Chín)*** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo 6 có ốp nhựa đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002125, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 22/5/2023 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng